

Số: **1635** /QĐ-BGTVTHà Nội, ngày **04** tháng **6** năm **2007****QUYẾT ĐỊNH**

V/v: "Phê duyệt điều chỉnh Dự án thành phần đầu tư xây dựng đường Nam sông Hậu thuộc địa phận các tỉnh, thành phố Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng và Bạc Liêu"

CÔNG VĂN BẢN

Số:/.....

Ngày:/...../.....

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông Vận tải;

- Căn cứ Nghị định 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ, Nghị định sửa đổi bổ sung số 12/NĐ-CP ngày 05/5/2000, số 07/2003/NĐ-CP ngày 30/1/2003 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng, các văn bản hướng dẫn kèm theo;

- Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 7/2/2005 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về việc sửa đổi một số điều của Nghị định 16/2005/NĐ-CP; và các Thông tư hướng dẫn thực hiện;

- Căn cứ Nghị định 158/2003/NĐ-CP ngày 10/12/2003 của Chính phủ và Thông tư số 32/2007/TT-BTC ngày 09/4/2007 của Bộ Tài chính qui định chi tiết thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng;

- Căn cứ văn bản số 222/TTg-CN ngày 14/02/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh tổng mức đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Nam sông Hậu;

- Căn cứ văn bản số 570 BKH/TĐ&GSĐT ngày 25/1/2007 của Bộ KH&ĐT v/v điều chỉnh tổng mức đầu tư xây dựng dự án thành phần tuyến đường Nam sông Hậu;

- Căn cứ văn bản số 2314/BXD-XL ngày 2/11/2006 của Bộ XD v/v góp ý nội dung tờ trình của Bộ GTVT xin điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án xây dựng tuyến đường Nam sông Hậu;

- Căn cứ văn bản số 13462/BTC-ĐT ngày 31/10/2006 của Bộ TC v/v điều chỉnh TMĐT dự án xây dựng tuyến Nam sông Hậu;

- Căn cứ văn bản số 1313/UBND-GTCN ngày 18/10/2006 của UBND tỉnh Bạc Liêu về việc yêu cầu dự án Nam sông Hậu đầu tư thêm đoạn từ nút giao thông Km145+892 đến QL1A hiện hữu;

- Căn cứ Quyết định số 3560/QĐ-BGTVT ngày 22/11/2004 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc Đầu tư xây dựng đường Nam sông Hậu thuộc địa phận các tỉnh, thành phố Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng và Bạc Liêu;

- Căn cứ Quyết định số 570/QĐ-BGTVT ngày 08/3/2006 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc tách các dự án thành phần đường Nam sông Hậu thuộc địa phận các tỉnh, thành phố Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng và Bạc Liêu;

- Căn cứ Quyết định số 5812/QĐ-BGTVT ngày 26/9/2006 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc duyệt tổng dự toán dự án Đầu tư xây dựng đường Nam sông Hậu thuộc địa phận các tỉnh, thành phố Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng và Bạc Liêu (dự án thành phần do Ban QLDA Mỹ Thuận quản lý);

- Căn cứ văn bản số 7320/BGTVT-KHĐT ngày 20/12/2004 của Bộ GTVT về nội dung điều chỉnh của quyết định đầu tư dự án đường Nam sông Hậu so với báo cáo nghiên cứu khả thi được lập;

- Căn cứ văn bản số 2368/BGTVT-CGD ngày 22/12/2005 của Bộ GTVT về bổ sung một số nội dung TKKT cho dự án xây dựng đường Nam Sông Hậu;

- Căn cứ văn bản số 3106/BGTVT-CGD ngày 26/5/2005 của Bộ GTVT về việc chấp thuận thay đổi sơ đồ cầu Cái Côn Km 16 +1604,97 Dự án đường Nam sông Hậu;

- Căn cứ văn bản số 3107/BGTVT-CGD ngày 26/5/2005 của Bộ GTVT về việc chấp thuận thay đổi sơ đồ cầu Đại Ngãi Km 48+110 Dự án đường Nam sông Hậu;

- Căn cứ văn bản số 4345/BGTVT-KHĐT ngày 15/7/2005 của Bộ GTVT về việc điều chỉnh sơ đồ nhịp cầu Hưng Lợi và điều chỉnh hướng tuyến khu vực thị trấn Trần Đề thuộc Dự án đường Nam sông Hậu;

- Căn cứ văn bản số 5533/BGTVT-CGD của Bộ GTVT ngày 08/9/2005 về việc điều chỉnh sơ đồ nhịp cầu Rạch Mộp Km40+826 Dự án đường Nam sông Hậu;

- Căn cứ các Quyết định số 2258/QĐ-BGTVT ngày 01/7/2005; số 2464/QĐ-BGTVT ngày 18/07/2005; số 2420/QĐ-BGTVT ngày 13/7/2005; số 2452/QĐ-BGTVT ngày 14/7/2005; số 2256/QĐ-BGTVT ngày 01/7/2005; số 2680/QĐ-BGTVT ngày 05/8/2005; số 4668/QĐ-BGTVT ngày 05/02/2005; số 1802/QĐ-BGTVT ngày 30/5/2005; số 2699/QĐ-BGTVT ngày 05/08/2005; số 3315/QĐ-BGTVT ngày 07/09/2005; số 700/QĐ-BGTVT ngày 17/3/2005; số 4592/QĐ-BGTVT ngày 25/11/2005; số 694/QĐ-BGTVT ngày 17/03/2005; số 2451/QĐ-BGTVT ngày 14/07/2005; số 2257/QĐ-BGTVT ngày 01/7/2005 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc duyệt TKKT các gói thầu thuộc dự án đường Nam sông Hậu;

- Căn cứ các Quyết định số 3472/GTVT-KHĐT ngày 24/10/2002; số 3071/GTVT-KHĐT ngày 24/10/2002; số 310/QĐ-BGTVT ngày 28/01/2005; số 3306/QĐ-BGTVT ngày 07/9/2005; số 3671/QĐ-BGTVT ngày 03/10/2005; số 3404/QĐ-BGTVT ngày 15/9/2005; số 3405/QĐ-BGTVT ngày 15/9/2005; số 3377/QĐ-BGTVT ngày 13/9/2005; số 3715/QĐ-BGTVT ngày 4/10/2005; số 1978/QĐ-BGTVT ngày 27/09/2006; số 1967/QĐ-BGTVT ngày 26/09/2006; số 3852/QĐ-BGTVT ngày 23/10/2005; số 2982/QĐ-BGTVT ngày 29/12/2006; số 770/QĐ-BGTVT ngày 24/03/2005; số 3684/QĐ-BGTVT ngày 03/10/2005; số 3979/QĐ-BGTVT ngày 21/10/2005; số 3766/QĐ-BGTVT ngày 6/10/2005; số 3299/QĐ-BGTVT ngày 07/9/2005; số 2291/QĐ-BGTVT ngày 8/8/2003; số 1600/QĐ-BGTVT ngày 31/7/2006 của Bộ trưởng GTVT phê duyệt dự toán xây lắp các gói thầu thuộc dự án đường Nam sông Hậu;

- Xét Báo cáo giám sát đánh giá thực hiện đầu tư Dự án đường Nam sông Hậu do Ban QLDA Mỹ Thuận lập tại báo cáo số 1985/PMUMT-KHTK ngày 30/6/2006; Các tờ trình số 837/PMUMT-QLDA1 ngày 29/3/2007 và số 1320/PMUMT-KHĐT ngày 15/5/2007 của Ban QLDA Mỹ Thuận về việc trình điều chỉnh dự án và tổng mức đầu tư dự án đường Nam sông Hậu và giải trình chi tiết TMDT của dự án (*Kèm hồ sơ điều chỉnh BCNCKT dự án và hồ sơ giải trình do Công ty TVXDCT 625 lập*).

Theo đề nghị của Ông Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Duyệt điều chỉnh Dự án thành phần đầu tư xây dựng đường Nam sông Hậu thuộc địa phận các tỉnh, thành phố Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng và Bạc Liêu với nội dung chính như sau:

1. Phạm vi dự án điều chỉnh: Dự án thành phần đầu tư xây dựng đường Nam sông Hậu do Ban QLDA Mỹ Thuận làm Chủ đầu tư, được Bộ GTVT quyết định đầu tư tại Quyết định số 3560/QĐ-BGTVT ngày 22/11/2004 và tách ra thành dự án riêng tại Quyết định số 570/QĐ-BGTVT ngày 08/3/2006.

2. Các nội dung điều chỉnh, bổ sung:

2.1. Phần tuyến:

- Quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật về cơ bản giữ nguyên như Quyết định số 3560/QĐ-BGTVT ngày 22/11/2004 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc Đầu tư xây dựng đường Nam sông Hậu; đối với bán kính đường cong đứng lồi tại các vị trí cầu cho phép chầm chước (Bộ GTVT chấp thuận tại văn bản số 7320/BGTVT-KHĐT ngày 20/12/2004).

- Điều chỉnh hướng tuyến khu vực thị trấn Trần Đề (đoạn Km 67-Km73): Xây dựng bổ sung 06 cầu và làm mới 3,5km tuyến (Bộ GTVT chấp thuận tại văn bản số 4345/BGTVT - KHĐT ngày 15/7/2005 về điều chỉnh hướng tuyến khu vực thị trấn Trần Đề thuộc dự án xây dựng tuyến Nam sông Hậu);

- Công tác xử lý nền đất yếu: Bổ sung xử lý nền đất yếu bằng giải pháp vét bùn, thay cát và bố trí giếng cát tại một số vị trí như thiết kế kỹ thuật được duyệt.

- Bổ sung đoạn nối từ nút giao trung tâm thị xã Bạc Liêu đến QL1: Quy mô phù hợp với quy hoạch thị xã Bạc Liêu, bề rộng nền đường B=33m.

2.2 Phần công thoát nước:

Bổ sung một số vị trí công thoát nước ngang đường để phù hợp với địa hình thực tế và đảm bảo khả năng thoát nước. Số lượng và kết cấu công như Hồ sơ TKKT đã được Bộ GTVT phê duyệt.

2.3. Phần cầu:

- Điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn thiết kế cầu:

+ Các cầu có kết cấu nhịp giản đơn thiết kế theo 22 TCN 18-79; các cầu có kết cấu nhịp liên tục thiết kế theo tiêu chuẩn 22 TCN 272-01 (theo văn bản 2368/GTVT-CGD ngày 22/04/2005 của Bộ GTVT).

+ Thay đổi tiêu chuẩn tính va tàu theo 22 TCN 272-01 cho các cầu Cái Cau, Cái Trâm, Rạch Vọp, Rạch Mọp (theo văn bản 4036/BGTVT-KHCN ngày 04/07/2005 của Bộ GTVT).

- Thay đổi về qui mô.

+ Cầu Hưng Lợi: Điều chỉnh sơ đồ nhịp từ $3 \times 38.3\text{m} + (55+90+55)\text{m} + 3 \times 38.3\text{m}$ thành $5 \times 12\text{m} + (39.15+40+39.15)\text{m} + (55+2 \times 90+55)\text{m} + (39.15+40+39.15)\text{m} + 5 \times 12\text{m}$ (Theo văn bản số 4345/BGTVT-KHĐT ngày 15/07/2005 về điều chỉnh sơ đồ nhịp cầu Hưng Lợi của Bộ GTVT).

+ Cầu Cái Côn: Điều chỉnh sơ đồ nhịp từ $2 \times 33\text{m} + (55+90+55)\text{m} + 2 \times 33\text{m}$ thành $4 \times 33\text{m} + (55+90+55)\text{m} + 4 \times 33\text{m} + 3 \times 12\text{m}$ (Theo văn bản số 3106/BGTVT-CGD ngày 26/05/2005 về chấp thuận thay đổi sơ đồ cầu Cái Côn Km16+1604,97 dự án đường Nam sông Hậu của Bộ GTVT).

+ Cầu Đại Ngãi: Điều chỉnh sơ đồ nhịp từ $3 \times 33\text{m} + (55+90+55)\text{m} + 3 \times 33\text{m}$ thành $4 \times 33\text{m} + (55+90+55)\text{m} + 4 \times 33\text{m}$ (Theo văn bản số 3107/BGTVT-CGD ngày 26/05/2005 về chấp thuận thay đổi sơ đồ cầu Đại Ngãi Km48+1104 dự án đường Nam sông Hậu của Bộ GTVT).

+ Cầu Rạch Mọp: Điều chỉnh sơ đồ nhịp từ $2 \times 24.54\text{m} + 3 \times 33\text{m} + 2 \times 24.54\text{m}$ thành $2 \times 33\text{m} + (50+80+50)\text{m} + 2 \times 33\text{m}$ (Theo văn bản số 5533/BGTVT-CGD ngày 08/09/2005 về điều chỉnh sơ đồ nhịp cầu Rạch Mọp Km40+826 dự án đường Nam sông Hậu của Bộ GTVT).

- Bổ sung 06 cầu đoạn tuyến tránh thị trấn Trần Đề (Thầy Cai, Xã Chỉ, Bà Kẹp, Quốc Hội, Ngạn Rô, Kênh Xáng); giảm 01 cầu Watpich tại Km118+169 do tận dụng lại công cũ. Chi tiết theo TKKT đã được Bộ GTVT phê duyệt.

- Bổ sung khối lượng công tác xử lý đường đầu cầu (Bố trí các nhịp dầm bản, sàn giảm tải, giếng cát) tại một số vị trí để tăng tính ổn định công trình. Giải pháp chi tiết từng cầu như hồ sơ thiết kế kỹ thuật đã được Bộ GTVT phê duyệt.

2.4. Điều chỉnh giá cả và khối lượng thực tế của công tác giải phóng mặt bằng.

- Điều chỉnh giá cả theo quy định hiện hành, điều chỉnh khối lượng phù hợp với thực tế

2.5 Điều chỉnh tổng mức đầu tư do giá cả và thể chế thay đổi.

- Chi phí tiền lương: Điều chỉnh đơn giá nhân công do thay đổi mức lương tối thiểu theo từng thời điểm.

- Giá vật tư: Điều chỉnh giá các loại vật tư theo quy định.

- Chi phí thiết bị: Chi phí thiết bị trong dự toán khi lập dự án áp dụng theo hệ số của Thông tư số 05/2003/TT-BXD ngày 14/3/2003, đến nay điều chỉnh lại theo Thông tư 16/2005/TT - BXD ngày 13/10/2005.

3. Tổng mức đầu tư điều chỉnh:

Tổng mức đầu tư dự án sau khi điều chỉnh là **2.767.508** triệu đồng (Hai ngàn bảy trăm sáu mươi bảy tỷ, năm trăm lẻ tám triệu đồng).

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Hạng mục chi phí	Tổng mức đầu tư đã duyệt	Tổng mức đầu tư điều chỉnh	Chênh lệch
I	Chi phí xây dựng	1.288.124	1.989.067	700.943
II	Giải phóng mặt bằng	294.233	521.025	226.792
III	Chi phí khác	49.152	98.291	49.139
IV	Dự phòng phí	164.209	159.125	-5.084
	Tổng cộng	1.795.718	2.767.508	971.790

4. Nguồn vốn: Trái phiếu Chính phủ.

5. Các nội dung khác:

- Các nội dung khác Giữ nguyên theo Quyết định số 3560/QĐ - BGTVT ngày 22/11/2004 và số 7320/BGTVT-KHĐT ngày 20/12/2004.

Điều 2: Tổ chức thực hiện:

Thực hiện theo Quyết định số 1287/QĐ-BGTVT ngày 25/4/2007 và số 7320/BGTVT-KHĐT ngày 20/12/2004 của Bộ trưởng Bộ GTVT.

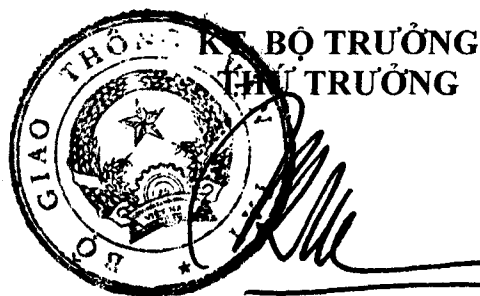
Điều 3: Thủ trưởng các đơn vị: Vụ Kế hoạch và Đầu tư, Cục Giám định & QLCL CTGT, Cục ĐBVN; Ban QLDA Mỹ Thuận và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Nơi nhận:

-CT.HTH
-PCT.NDT
-PCT.TMC
-SỞ GTVT
-PNC

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ KHĐT, Bộ Tài Chính;
- Kho bạc NNTW, địa phương;
- UBND thành phố Cần Thơ;
- UBND các tỉnh Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu;
- Ban QLDA Mỹ Thuận;
- Công ty TVXDCT 625;
- Lưu VT, KHĐT (3b).



Ngô Thịnh Đức